

Bản án số: 71/2020/HS-PT  
Ngày 21-9-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiệm.

*Các Thẩm phán:*

Bà Phạm Thị Thanh Bình;

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/HSPT ngày 05 tháng 8 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Đào Thị Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**Đào Thị Th**, sinh năm 1991 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn TLĐ, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân Ng, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1955; không có chồng; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 06/12/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Đào Thị Th:** Ông Đỗ Trung K – Luật sư Văn phòng Luật sư Đỗ Trung K và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Lê Văn C, sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT: Đội 10, HD, Xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Căn hộ số 2505, tòa nhà CT1A, chung cư HTC, phường XP, quận NTL, thành phố Hà Nội; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị Th làm nghề dọn vệ sinh thuê cho các hộ gia đình ở Hà Nội khi có nhu cầu. Khoảng tháng 10 năm 2019, thấy anh Lê Văn C, sinh năm 1979 trú tại xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng có đăng tải trên mạng xã hội cần thuê người dọn dẹp căn hộ số 2505, tòa nhà CT1A, chung cư HTC, quận NTL, thành phố Hà Nội thì Th đã liên hệ với anh C nhận việc. Th dọn dẹp xong căn hộ của anh C nhưng chưa thanh toán tiền công do anh C đi vắng nên hẹn Th tới ngày 22/10/2019 đến căn hộ để trả tiền. Theo lịch hẹn, khoảng 21 giờ Th đến căn hộ của anh C, chờ đến khoảng 23 giờ đêm anh C về thanh toán tiền. Sau khi thanh toán xong, Th xin ngủ lại nhà anh C để sáng hôm sau đi đón bạn ở sân bay, C đồng ý. Khi Th ngủ lại nhà C, hai bên đã quan hệ tình dục tự nguyện với nhau. Sau đó, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh C bằng cách lợi dụng việc anh C đã quan hệ tình dục với mình để đe dọa, ép buộc anh C đưa tiền theo yêu cầu của mình. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/10/2019 đến ngày 01/12/2019, Th đã chiếm đoạt tiền của anh C cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 23/12/2019, Th đã nhắn tin qua zalo, nói dối anh C về việc Th đã ghi hình lại việc anh C và Th quan hệ tình dục với nhau, đồng thời đe dọa anh C sẽ trình báo sự việc trên đến cơ quan Công an. Nghe Th nói vậy, anh C lo sợ tổn hại đến uy tín, danh dự bản thân nên đặt vấn đề bồi thường cho Th 60.000.000 đồng và yêu cầu Th nhận đủ tiền, phải xóa clip ghi hình hai người quan hệ tình dục với nhau. Th đồng ý, do không có tiền nên ngày 24/10/2019 anh C chuyển khoản trước cho Th 5.000.000 đồng qua tài khoản của anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1991, thôn LH, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình (bạn trai Th). Số tiền 55.000.000 đồng còn lại, anh C đã chuyển vào số tài khoản của Th không nói cho Ch biết nguồn gốc số tiền do đâu mà có. Toàn bộ số tiền 60.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh C, Th đã ăn tiêu một mình hết.

- Lần thứ hai: Thấy anh C dễ chi tiền nên Th nảy sinh ý định tiếp tục chiếm đoạt tiền của anh C, ngày 26/11/2019 Th nhắn tin cho anh C đe dọa bán clip ghi hình anh C và Th quan hệ tình dục với nhau cho vợ anh C với giá 200.000.000 đồng. Anh C lo sợ nếu vợ biết sẽ đổ vỡ hạnh phúc gia đình nên đặt vấn đề mua đoạn clip trên với giá 200.000.000 đồng, Th đồng ý. Do chưa có đủ tiền nên anh C đề nghị Th cho thời gian chuẩn bị, sẽ gặp trực tiếp Th giao tiền. Đến ngày 01/12/2019 anh C hẹn Th đến quán cà phê Sam Đêm, ở khu đô thị Gò Gai, thuộc tổ dân phố 25/10, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để giao tiền. Tại đây, anh C đưa cho Th 20.000.000 đồng Th đưa cho anh C 01 bản giấy biên nhận (viết từ trước) với nội dung đã nhận đủ 200.000.000 đồng của anh C và cam kết không liên quan đến nhau. Anh C bảo Th ngồi uống nước chờ bạn anh C mang tiền đến đưa nốt cho Th. Một lúc sau quần chúng nhân dân và anh C đưa Th cùng vật chứng đến trụ sở công an thị trấn Núi Đèo lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Quá trình bắt giữ cơ quan công an thu giữ của Th 01 túi vải sáng màu bên trong có 01 túi nilon màu đen chứa số tiền 20.000.000 đồng, 01 thẻ ATM số 970405078931346 mang tên Th, 02 giấy nhận tiền do Th viết ghi nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng của anh C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng và 250.000 đồng trong túi quần. Thu giữ của Anh Lê Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Th và anh C xác định đều có nội dung hai bên trao đổi như trên.

Anh Lê Văn C trình bày về nguyên nhân diễn biến bị Th đe dọa chiếm đoạt tiền có nội dung phù hợp như trên. Việc Th đe dọa anh để chiếm đoạt tổng số tiền là 260.000.000 đồng. Lần thứ nhất anh C đã đưa đủ cho Th 60.000.000 đồng, lần thứ hai anh C mới giao cho Th 20.000.000 đồng. Thực tế số tiền anh C giao cho Th là 80.000.000 đồng. Hiện tại anh C đã nhận lại số tiền là 20.000.000 đồng, yêu cầu Th trả lại số tiền 60.000.000 đồng đã nhận trước đó.

Tại cơ quan điều tra Th khai phù hợp với nội dung nêu trên. Việc Th và anh C quan hệ tình dục ngày 22/10/2019 tại nhà anh C ở Hà Nội là tự nguyện. Thực tế Th không ghi được hình ảnh Th và anh C quan hệ tình dục. Th thực hiện hành vi phạm tội một mình, không bàn bạc với ai. Việc anh C gửi số tiền 5.000.000 đồng qua số tài khoản của Ch là do lúc đó Th không nhớ số tài khoản của mình. Th không nói cho Ch biết việc chiếm đoạt tiền của anh C. Số tiền chiếm đoạt được của anh C, Th mang đi mua trang sức (vàng) và đồ dùng cá nhân, sau đó bán lấy tiền ăn tiêu hết. Hiện tại Th không có tiền trả anh C.

Tại Bản án số 53/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo Đào Thị Th 09 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Th phải bồi thường cho Anh Lê Văn C 60.000.000 đồng. Ngoài ra còn tuyên xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/7/2020 bị cáo Đào Thị Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa bị cáo Đào Thị Th không có ý kiến gì về toàn bộ nội dung bản án, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Gia đình bị cáo nộp bồi thường 10 triệu đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, bố bị cáo tham gia cách mạng, bị cáo có con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bồi thường 10 triệu đồng, nhưng hành vi của bị cáo là phạm tội nhiều lần, không chế đe dọa bị hại về tinh thần để nhằm chiếm đoạt tài sản với số tiền lớn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm:* Hành vi của bị cáo đã rõ, Luật sư không tranh luận. Song xét tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ nào, nay tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhấn gia đình vay mượn được 10 triệu đồng để nộp bồi thường cho bị hại. Bị cáo có bố tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, hiện bố mẹ bị cáo già yếu không có lương phải nuôi con của bị cáo còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, giữa bị cáo và anh C tự nguyện quan hệ tình dục, không có Clip quay cảnh quan hệ, nhưng vì không có tiền chi tiêu, bị cáo đã nghĩ ra có Clip quan hệ tình dục để dọa anh C lấy tiền và bị cáo đã lấy được của anh C 60.000.000 đồng ăn tiêu hết, và khi hết tiền bị cáo lại nghĩ không chế đe anh C để mục đích chiếm đoạt 200.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội Cường đoạt tài sản là đúng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo:* Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, trong quá trình điều tra tại cơ quan điều tra bị cáo cũng không bị mớm cung, ép cung, dùng nhục hình, song bị cáo quanh co khai báo không thành khẩn nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bố bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, gia đình đã nộp bồi thường 10 triệu đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

[3] Từ những phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử, chấp nhận quan điểm của Luật sư về các tình tiết giảm nhẹ, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Nhưng với hành vi của bị cáo chủ động xin anh C ngủ lại qua đêm, biết anh C là người làm ăn đứng đắn, đã có gia đình nên bị cáo đã dùng thủ đoạn đe dọa uy hiếp tinh thần của anh C, đe dọa sẽ làm ảnh hưởng đến uy tín danh dự nhân phẩm và phá vỡ hạnh phúc gia đình anh C làm cho anh C sợ hãi phải làm theo yêu cầu của bị cáo, đó là thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, do vậy cần phải xử mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo nộp 10 triệu đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, số tiền này sẽ trả cho Anh Lê Văn C.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đào Thị Th08** (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/12/2019.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho Anh Lê Văn C 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Bị hại Anh Lê Văn C được nhận lại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng bị cáo và gia đình đã nộp bồi thường theo Biên lai thu tiền số 0000887 ngày 17/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên.

3. *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo Đào Thị Th không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TPHP;
- Công an huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thiệm**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Bình    Bùi Thị Thu Hằng**

**Nguyễn Văn Thiệu**